

Bản án số: 439 /2019/HS-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 429/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446 /2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Hùng K, sinh ngày 02/9/1970

Trú tại: Tổ P, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Trần Xuân N, sinh năm 1939; Con bà: Lương Thị T, đã chết; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Vũ Quỳnh N, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Tại bản án số 276/HSST ngày 25/10/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Tại bản án số 206/HSPT ngày 17/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên sửa án sơ thẩm xử phạt K 15 tháng tù giam. Chấp hành xong bản án ngày 30/9/2009.

- Tại bản án số 263/HSST ngày 14/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 30/9/2010.

- Tại bản án số 136/HSST ngày 30/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 08/9/2011.

- Tại bản án số 444/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 3 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong bản án ngày 27/6/2018.

- Tại Quyết định số 3408 ngày 09/6/2010 UBND thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 14/12/2010, K bỏ trốn khỏi trung tâm chữa bệnh, giáo dục xã hội tỉnh Thái Nguyên

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 28/4/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng :**

- Anh Hoàng Anh C, sinh năm 1976 (vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: Tổ B, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Đặng Đức H, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: Tổ P, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 28/4/2019 tại khu vực cổng Trung tâm uống thuốc Methanol tổ P, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an phường Trung Thành phát hiện 02 nam thanh niên đang đi trên chiếc xe mô tô Wave S, BKS 20B1-082.XX có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì nam thanh niên điều khiển xe mô tô khai tên là Hoàng Anh C làm nghề lái xe ôm, còn nam thanh niên ngồi phía sau khai tên là Trần Hùng K. Quá trình kiểm tra người Hoàng Anh C không phát hiện thu giữ gì. Trần Hùng K tự giác lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. K khai đó là ma túy loại heroine, mục đích cất giấu là để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Hùng K có khối lượng là 0,263 gam và lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 726/KL-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu K gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 Bì niêm phong ký hiệu K (bên trong chứa ma túy). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 427/CT-VKSTPTN ngày 26/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Hùng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: do nghiện ma túy nên tối 28/4/2019 bị cáo có nhờ anh Hoàng Văn C là lái xe ôm chở đi mua ma túy ở TX, P. Bị cáo mua 02 gói ma túy của một nhà không quen biết với giá 200.000đ. Khi về đến khu vực tổ P, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, thì bị tổ công tác của Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hùng K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hùng K từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hùng K không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 28/4/2019, tại khu vực tổ P, phường TR, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Trần Hùng K đang có hành vi cất giữ trong người 0,263 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nghiện ma túy nhiều năm nay, đã bốn lần bị xét xử về các hành vi dùng chất ma túy, trộm cắp tài sản, an toàn giao thông nhưng chứng nào tật ấy vẫn không chịu hoàn lương mà ngày càng lao vào con đường phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người nam người không rõ danh tính nhà ở khu vực ngã tư TX, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không nhớ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt này cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa ma túy, xét thấy đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hùng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

- Trần Hùng K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có chứa ma túy.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 452 ngày 31/7/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND phường Trung Thành, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà